

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành (09 TTHC) và bị bãi bỏ (06 TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh áp dụng quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (*Có Danh mục kèm theo*).

**Điều 2.** Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm niêm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; triển khai thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Ngoại vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và các CV NC, VX, TH;
- Thư ký ISO;
- Lưu: VT, Trung tâm PV HCC tỉnh.



**Phan Thiên Định**



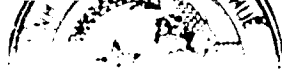
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, CHỦ TỊCH UBND TỈNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2026 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**Phần I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ DANH MỤC HỒ SƠ	Thời gian thụ lý (ngày)					Quyết định công bố TTHC
		Tổng thời gian giải quyết	Tiếp nhận và giao trả	Chuyên viên	LĐVP	LĐUB	
I	<b>LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (02 TTHC)</b>						
1.	<b>Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ (1.008377)</b>	45	0,5	41,5	1,5	1,5	Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế
	<i>Tờ trình tham định và trình duyệt của Sở Khoa học và Công nghệ</i>						
	Phiếu đăng ký xét tiếp nhận vào viên chức.						
	Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.						
	Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập, thành tích khoa học và công nghệ theo yêu cầu của vị trí xét tuyển. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.						

	Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe cấp theo quy định của Bộ Y tế.						
	Lý lịch khoa học của người đề nghị tiếp nhận vào viên chức.						
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>						
2.	<b>Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác (1.008379)</b>	45	0,5	41,5	1,5	1,5	Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Khoa học và Công nghệ</i>						
	Đơn đề nghị xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác.						
	Sơ yếu lý lịch của viên chức có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý hồ sơ viên chức.						
	Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức về mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề của năm xét.						
	Bản sao văn bằng, chứng chỉ, tài liệu chứng minh thành tích đạt được trong hoạt động khoa học và công nghệ và các tài liệu khác theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đề nghị xét đặc cách bổ nhiệm.						
	Lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan quản lý viên chức.						
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>						



II	LĨNH VỰC NGOẠI VỤ (04 TTHC)	05	0,5	3,5	0,5	0,5	Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về Công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ tỉnh Thừa Thiên Huế
3.	<b>Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ (2.002311)</b>						Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về Công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ tỉnh Thừa Thiên Huế
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Ngoại vụ</i>						
	Công văn xin phép tổ chức.						
	Đề án tổ chức theo Mẫu 01 tại Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2020 về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam.						
	Văn bản có ý kiến của cơ quan liên quan trong trường hợp các quy định pháp luật khác có yêu cầu.						
	Văn bản đồng ý chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế (nếu có).						
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>						
4.	<b>Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ (2.002312)</b>	05	0,5	3,5	0,5	0,5	Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về Công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ tỉnh Thừa Thiên Huế
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Ngoại vụ</i>						
	Công văn xin phép tổ chức.						
	Đề án tổ chức theo Mẫu 01 tại Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2020 về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam.						
	Văn bản có ý kiến của cơ quan liên quan trong trường hợp các quy định pháp luật khác có yêu cầu.						
	Văn bản đồng ý chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế (nếu có).						

	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>						Thừa Thiên Huế
5.	<b>Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ (2.002313)</b>	05	0,5	3,5	0,5	0,5	Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về Công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ tỉnh Thừa Thiên Huế
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Ngoại vụ</i>						
	Công văn xin chủ trương để đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, trong đó nêu rõ lý do, mục đích, chủ đề, dự kiến thành phần tham dự và dự kiến nguồn kinh phí.						
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>						
6.	<b>Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ (2.002314)</b>	05	0,5	3,5	0,5	0,5	
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Ngoại vụ</i>						
	Công văn xin chủ trương để đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, trong đó nêu rõ lý do, mục đích, chủ đề, dự kiến thành phần tham dự và dự kiến nguồn kinh phí.						
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>						
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC NỘI VỤ (03 TTHC)</b>						
7.	<b>Thủ tục thẩm định thành lập thôn mới, tổ dân phố mới (2.000465)</b>	05	0,5	3,5	0,5	0,5	Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Nội vụ</i>						
	Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về thành lập thôn mới, tổ dân phố mới.						
	Đề án thành lập thôn mới, tổ dân phố mới. Nội dung chủ yếu của Đề án gồm:						

	- Sự cần thiết thành lập thôn mới, tổ dân phố mới; - Tên gọi của thôn mới, tổ dân phố mới; - Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của thôn mới, tổ dân phố mới; - Đề xuất, kiến nghị.						sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên Huế
	Tổng hợp kết quả lấy ý kiến và biên bản lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập thôn mới, tổ dân phố mới về Đề án thành lập thôn mới, tổ dân phố mới.						
	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã về việc thông qua Đề án thành lập thôn mới, tổ dân phố mới.						
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>						
8.	<b>Thủ tục thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (2.000216)</b>	<b>05</b>	<b>0,5</b>	<b>3,5</b>	<b>0,5</b>	<b>0,5</b>	Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Nội vụ</i>						
	Đề án thành lập cơ sở trợ giúp xã hội.						
	Tờ trình đề nghị thành lập cơ sở trợ giúp xã hội. dự thảo quyết định thành lập cơ sở trợ giúp xã hội; dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở trợ giúp xã hội và các tài liệu khác có liên quan (giấy tờ đất đai, kinh phí, nguồn nhân lực).						
	Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan về việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.						
	Báo cáo giải trình việc tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan.						
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>						

9.	<b>Thủ tục tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (2.000144)</b>	<b>05</b>	<b>0,5</b>	<b>3,5</b>	<b>0,5</b>	<b>0,5</b>	Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Nội vụ</i>						
	Đề án tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội;						
	Tờ trình tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội và dự thảo quyết định tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;						
	Các văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có).						
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>						

## Phần II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung bãi bỏ	Tên Quyết định của UBND tỉnh quy định việc nội dung bãi bỏ
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC NỘI VỤ (04 TTHC)</b>		
1.	Thủ tục thành lập cơ sở bảo trợ xã hội công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân	Bãi bỏ các TTHC có số thứ tự từ 89, 90, 91, 92 tại Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.	Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế
2.	Thủ tục thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân		
3.	Thủ tục giải thể cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân tỉnh		
4.	Thủ tục thay đổi tên, trụ sở, giám đốc, quy chế hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân tỉnh		
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC NGOẠI VỤ (02 TTHC)</b>		
5.	Thủ tục cho phép tổ chức hội thảo có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (do cơ quan, tổ chức nước ngoài tổ chức)	Bãi bỏ các TTHC có số thứ tự từ 82 và 83 tại Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.	Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về Công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ tỉnh Thừa Thiên Huế
6.	Thủ tục cho phép tổ chức hội thảo có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (do cơ quan, tổ chức Việt Nam tổ chức)		

**\* Ghi chú:**

- Bổ sung 02 TTHC Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ thành 14 TTHC tại Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Bổ sung 03 TTHC Lĩnh vực Nội vụ và bãi bỏ 04 TTHC thành 71 TTHC tại Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Bổ sung 04 TTHC và bãi bỏ 02 TTHC Lĩnh vực Ngoại vụ thành 05 TTHC tại Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.